

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 159/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 30/7/2026

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tác

2. Bà Hồ Thị Kim Phương

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Hoàng Nam - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 - An Giang.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 202/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2026 giữa:

1. **Nguyên đơn:** bà Nguyễn Thị Trúc H, sinh năm 1978 (đơn yêu cầu vắng mặt).

Số CCCD số 089178XXXXXX, do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp.

Nơi cư trú: số 22, tổ 02, ấp Phú Vinh, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang.

2. **Bị đơn:** ông Trần Đạt P, sinh năm 1976, (vắng mặt).

Số CCCD 089076XXXXXX, do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp.

Nơi cư trú: số 22, tổ 02, ấp Phú Vinh, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 09/4/2026, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc H trình bày:

Về hôn nhân: Sau thời gian quen biết tìm hiểu nhau, bà H và ông P có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, (nay là xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 06/12/2001. Từ sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh

phúc, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống về mọi vấn đề trong gia đình, kể cả việc vợ chồng sinh con trai, không có con gái ông P không hài lòng nên thường kiểm chuyện với bà. Vào năm 2021, bà đã yêu cầu ly hôn, nhưng vì thương các con bà đồng ý hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông P. Cho đến nay mâu thuẫn kéo dài, không thể chung sống với nhau được nữa do ông P không thay đổi, thường xuyên kiểm chuyện chửi mắng, xúc phạm danh dự bà. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm ai. Hiện tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Trần Đạt P.

- Về con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Trần Tấn P, sinh năm 2002, Trần Lý T, sinh năm 2005 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Riêng con tên Trần Anh N, sinh ngày 17/7/2014 hiện đang sống với bà H, yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

- Bị đơn ông Trần Đạt P đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không có ý kiến, trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông P, yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: ông Trần Đạt P là bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phú Vinh, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - An Giang.

Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông P đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan; nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: bà Nguyễn Thị Trúc H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Đạt P. Xét chứng cứ có trong hồ sơ cùng kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thể hiện, hôn nhân của bà H và ông P được xác lập năm 2001 trên cơ sở tự tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Trong quá trình ly thân vợ chồng không hàn gắn được tình cảm, mỗi người sinh sống mỗi nơi, không ai quan tâm ai, từ đó tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà H yêu

cầu ly hôn là có cơ sở nên được chấp nhận theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về nuôi con chung: bà H và ông P có 03 con chung gồm Trần Tấn P, sinh năm 2002, Trần Lý T, sinh năm 2005 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với con tên Trần Anh N, sinh ngày 17/7/2014. Xét thấy, sau khi ly thân đến nay cháu Trần Anh N do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và cháu Nhựt có nguyện vọng tiếp tục sống với mẹ. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần giao con chung cho bà H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên hoặc tự lập được. Ông P không phải cấp dưỡng cho con.

Bà H phải tạo mọi điều kiện thuận lợi khi ông P đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Mặt khác, nếu có căn cứ cho rằng, bà H không còn đảm bảo các điều kiện nuôi dạy con hoặc có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con thì ông P có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Ông P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc H.

1. Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Trúc H được ly hôn với ông Trần Đạt P.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Trúc H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Trần Anh N, sinh ngày 17/7/2014 đến thành niên hoặc tự lập được. Ông P không phải cấp dưỡng cho con.

Bà H phải tạo mọi điều kiện thuận lợi khi ông P đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

- Đối với Trần Tấn P, sinh năm 2002, Trần Lý T, sinh năm 2005 hiện đã thành niên và tự lập được nên không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Trúc H phải chịu án phí là 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 305847 ngày 23/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV12 - AG;
- THADS tỉnh An Giang;
- UBND xã Chợ Vàm, tỉnh AG;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Bích Tuyền